

Số: 75/2019/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 269/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Số 33, hẻm 3A đường C, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

1.2. Bị đơn: Ông Trần Công C, sinh năm: 1954; Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: Số 8, hẻm 14, đường số 28 Đ, khu phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Công C và bà Huỳnh Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 228.000.000 đồng (tính từ ngày viết giấy nợ 24-4-2018 đến ngày hòa giải). Tổng cộng là 2.228.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C, bà L chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông C, bà L còn phải chịu

khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Về án phí sơ thẩm dân sự:

Ông Trần Công C và bà Huỳnh Thị Mỹ L là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông bà không phải chịu tiền án phí;

Bà Phạm Thị H là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THA TP.TN;
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS, tập án (V).

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm